

Ngày 13/10/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**

**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

**SD4: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%**

SD4 - CTCP Sông Đà 4 - Ngày 21/10 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2015. Theo đó, SD4 sẽ trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 22/1/2016.

**SLS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%**

SLS - CTCP Mía đường Sơn La - Ngày 24/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 25/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/11/2016.

**HAP: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 8%**

HAP - CTCP Tập đoàn Hapaco - Ngày 21/10 sẽ chốt danh sách để trả cổ tức đợt 2 năm 2015 cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, HAP sẽ trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100 : 8, tương đương HAP sẽ phát hành hơn 4,1 triệu cổ phiếu trong đợt này.

**GDT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%**

GDT - CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành - Ngày 24/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2016. Ngày đăng ký cuối cùng là 25/10. Cổ tức sẽ được trả bằng tiền theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/11/2016.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 15.54	18,144.20
	Nasdaq	↓ -7.77	5,239.02
	S&P 500	↑ 2.45	2,139.18
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -46.87	7,024.01
	DAX	↓ -54.09	10,523.07
CHÂU Á	CAC 40	↓ -19.50	4,452.24
	Nikkei 225	↑ 113.55	16,953.55
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -142.47	23,407.05
	Shanghai	↓ -6.75	3,058.50

(Nguồn: Stockbiz.vn; Vietstock.vn; Cafef.vn; Ndh.vn; TTXVN;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 13/10/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**

**Tăng trưởng kinh tế có biểu hiện thoát đáy chu kỳ suy giảm**

Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC) cho biết, tăng trưởng ngắn hạn (chu kỳ kinh tế) sau giai đoạn suy giảm từ quý 3/2015 kéo dài đến quý 2/2016 đã có biểu hiện thoát đáy chu kỳ suy giảm từ cuối quý 3/2016. Trong báo cáo tình hình kinh tế tháng 9 và 9 tháng đầu năm của mình, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC) đánh giá, tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế đang tiếp tục duy trì được xu hướng tăng tích cực. Trong khi đó tăng trưởng ngắn hạn (chu kỳ kinh tế) sau giai đoạn suy giảm từ quý 3/2015 kéo dài đến quý 2/2016 đã có biểu hiện thoát đáy chu kỳ suy giảm từ cuối quý 3/2016.

**Giá phòng khách sạn TP.HCM tăng 9%**

3 tháng qua, giá thuê phòng trung bình của khách sạn 3-5 sao tại Sài Gòn đạt 1,8 triệu đồng một phòng một đêm (tương đương 82 USD), tăng 9% theo năm nhờ lực cầu đột biến từ lượng khách quốc tế trong mùa mưa, theo Savills Việt Nam. Trong quý III/2016, công suất cho thuê phòng khách sạn tại TP HCM đạt 65%, tăng một điểm phần trăm theo quý và 3 điểm phần trăm theo năm. Mặc dù giá thuê phòng trung bình toàn thị trường tăng khá cao (9%) so với 12 tháng qua nhưng xét theo quý lại giảm 2% do giá thuê trung bình của 5 sao giảm nhẹ so với quý trước.

**Ngày 13/10: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.012 đồng, tăng 15 đồng so với hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 13/10 tăng phiên thứ 3 liên tiếp lên mức 22.012 đồng, tăng 15 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.672 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.352 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá đồng đô la Mỹ ở mức 22.260 – 22.330 VND/USD (mua vào - bán ra).

**Sáng ngày 13/10: Giá vàng SJC ở mức 35,40 - 35,64 triệu đồng/lượng**

Tại thời điểm 8 giờ 45 phút, giá vàng SJC niêm yết tại Công ty vàng bạc Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng từ 35,40-35,64 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thị trường thế giới, giá vàng dao động quanh ngưỡng 1.256,3 USD/ounce, thay đổi không đáng kể so với phiên trước. Ở mức giá hiện tại, sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 33,84 triệu đồng/lượng, thấp hơn giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn khoảng 1,8 triệu đồng/lượng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**

**Ngày 12/10: Chỉ số Dow Jones tăng 0,09%, lên 18.144,2 điểm**

S&P và Dow Jones phiên 12/10 tăng nhẹ khi đồn đoán Fed nâng lãi suất gần như không đổi sau khi biên bản họp Fed tháng 9 được công bố. Chốt phiên 12/10, chỉ số Dow Jones tăng 15,54 điểm, tương ứng 0,09%, lên 18.144,2 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 2,45 điểm, hay 0,11%, lên 2.139,18 điểm trong khi đó chỉ số Nasdaq Composite giảm 7,77 điểm, tương ứng 0,15%, xuống 5.239,02 điểm.

**Ngày 12/10: Dầu thô giảm 1,2%, xuống 50,18 USD/thùng**

Giá dầu phiên 12/10 giảm với giá dầu Mỹ xuống dưới 50 USD do lo ngại về cam kết cắt giảm sản lượng của các nước sản xuất chủ chốt. Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 11/2016 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 61 cent, tương ứng 1,2%, xuống 50,18 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 11/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 60 cent, tương đương 1,1%, xuống 51,81 USD/thùng.

Ngày 13/10/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+2,78/+0,41%**

Giá trị (điểm) ↑ **685.23**

Khối lượng (cp) **125,235,595**

Giá trị (tỷ đồng) **2,132.46**

Số cp tăng giá ↑ **132**

Số cp giảm giá ↓ **96**

Số cp đứng giá → **86**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,45/+0,53%**

Giá trị (điểm) ↑ **85.34**

Khối lượng (cp) **39,716,190**

Giá trị (tỷ đồng) **418.24**

Số cp tăng giá ↑ **93**

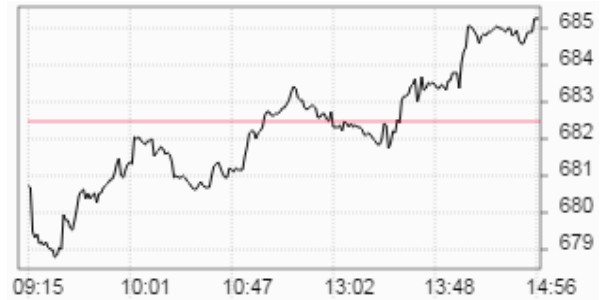
Số cp giảm giá ↓ **76**

Số cp đứng giá → **209**

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

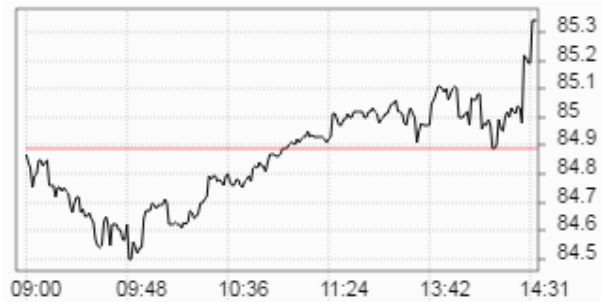
TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,254,870	826,291
BÁN	7,767,750	868,586
MUA - BÁN	-512,880	-42,295

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TCH	26.8	26.8	26.8	26.8	3,145,880	<span style="color: green;">↑</span> 7.0%
MWG	138	147.6	147.6	138	739,640	<span style="color: green;">↑</span> 7.0%
TSC	3.4	3.7	3.7	3.4	2,225,680	<span style="color: green;">↑</span> 6.9%
HAI	3.9	4.2	4.2	3.9	2,142,690	<span style="color: green;">↑</span> 6.9%
VHG	3.2	3.3	3.3	3.1	4,883,320	<span style="color: green;">↑</span> 6.9%

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**



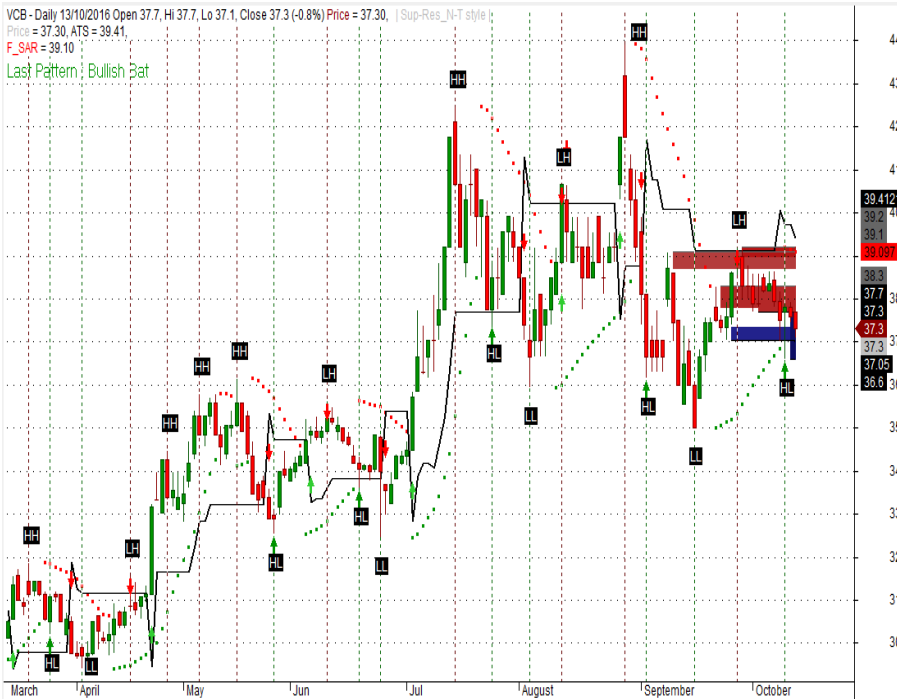
Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VIG	2.2	2.2	2.2	2.1	2,974,200	<span style="color: green;">↑</span> 10.0%
ONE	7	7.7	7.7	7	10,300	<span style="color: green;">↑</span> 10.0%
SGC	50.8	50.8	50.8	50.8	100	<span style="color: green;">↑</span> 10.0%
L62	5.6	5.6	5.6	5.6	100	<span style="color: green;">↑</span> 9.8%
V12	11.3	11.3	11.3	11.3	100	<span style="color: green;">↑</span> 9.7%

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 13/10, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **35,73 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **33,04 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **bán ròng** gần **2,69 tỷ đồng**.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 35.0 - 36.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 37.0 - 38.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 35.0 - 36.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 35.0 - 36.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 37.0 - 38.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 35.0.

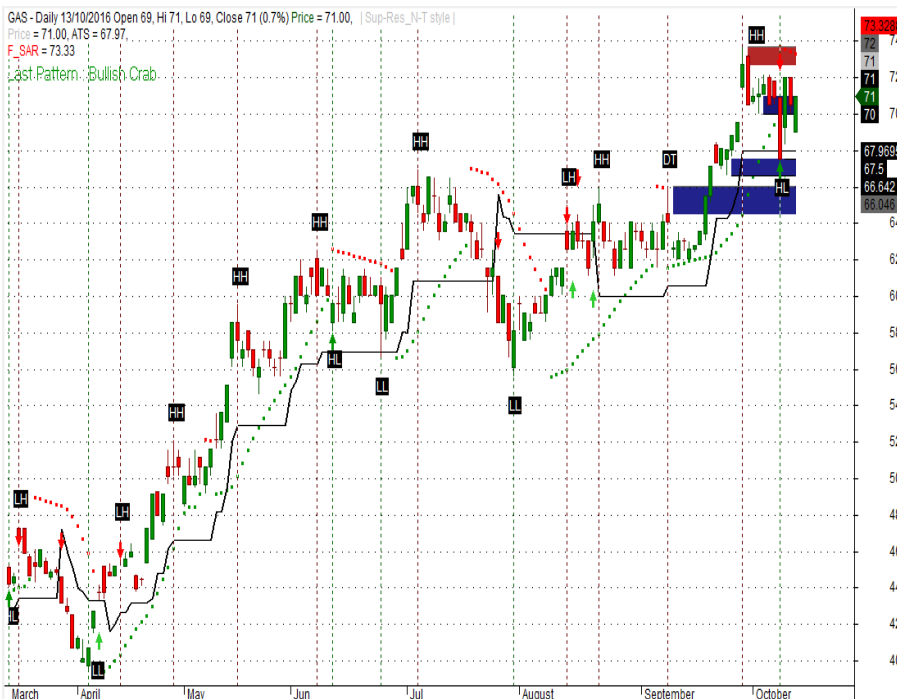
Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 10%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs →
MA	↓ RSI	↓ SD ↑
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR ↓
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↓ MFI	↓ Volume →

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 68.0 - 70.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 72.0 - 74.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 68.0 - 70.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 68.0 - 70.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 72.0 - 74.0. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 68.0.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

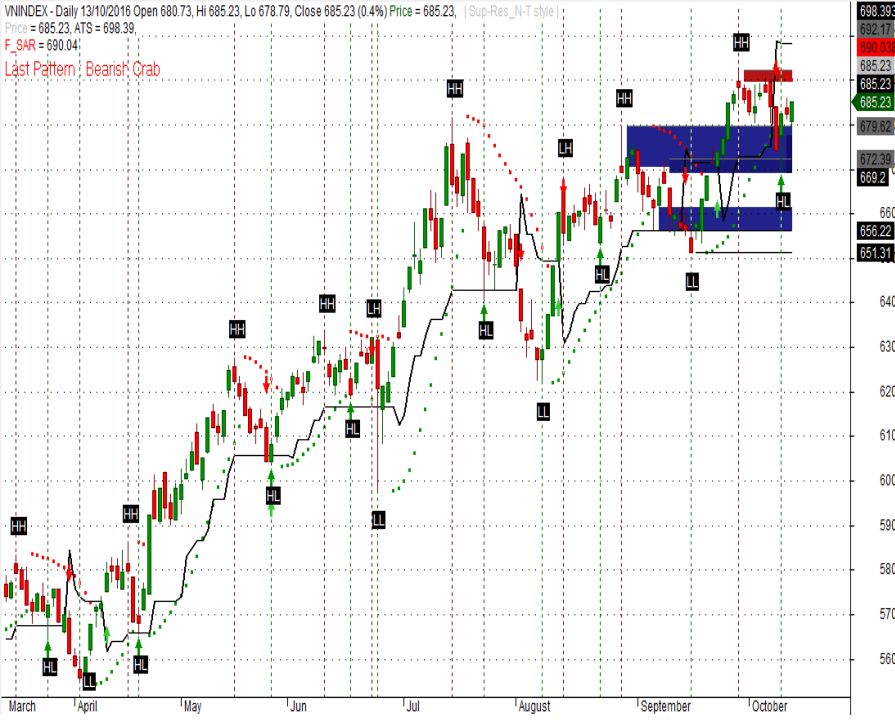
Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 5%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	→ BBs ↑
MA	↑ RSI	↑ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR ↑
PSAR	↓ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume →

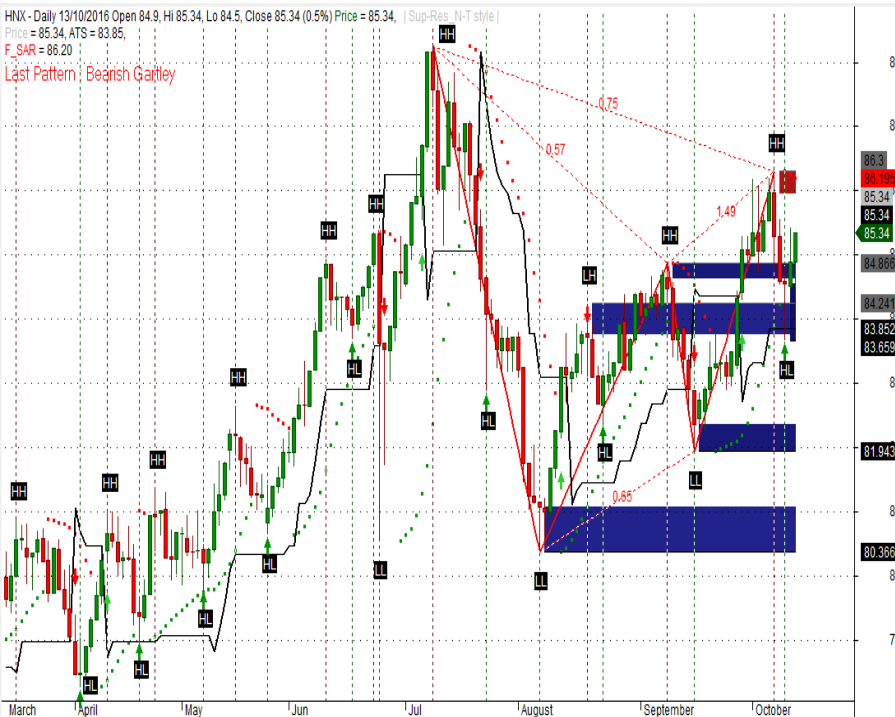
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



Vùng mua: **675 - 680**      Vùng chốt lời ngắn hạn: **685 - 690**

**HNX-INDEX**



Vùng mua: **84.5 - 85.0**      Vùng chốt lời ngắn hạn: **85.5 - 86.0**

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 685 - 690 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 675 - 680 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 675.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 685 - 690 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo nằm ở mức 695 - 700 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↓ ROC	↓ BBs	→
MA	→ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↓ %R	↑ Volume	
Aroon	↓ MFI	↓ Volume	→

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 85.5 - 86.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 84.5 - 85.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 84.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 85.5 - 86.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo nằm ở mức 86.5 - 87.0 điểm.

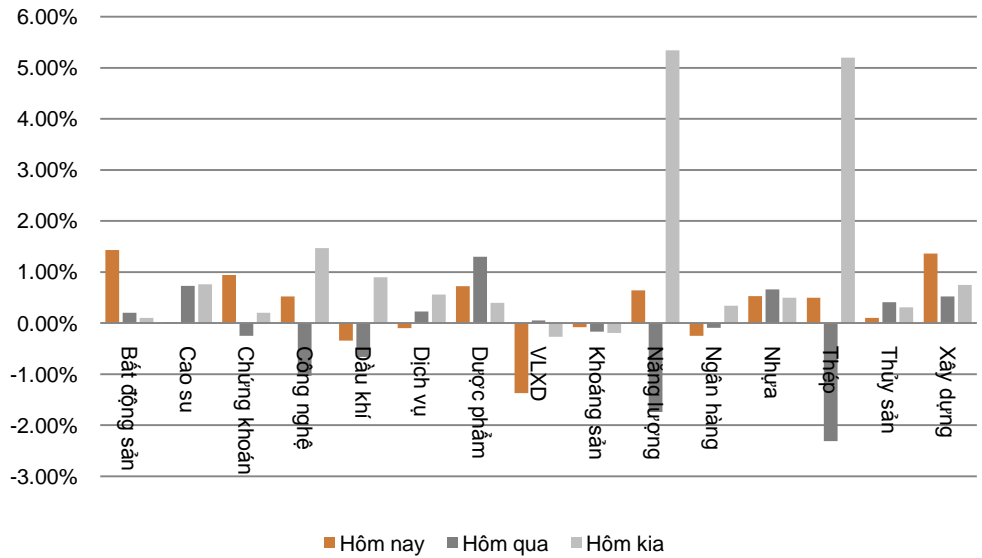
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	→ ROC	↓ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	→ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↓ Volume	→

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.43%
Cao su	↑ 0.02%
Chứng khoán	↑ 0.94%
Công nghệ	↑ 0.52%
Dầu khí	↓ -0.34%
Dịch vụ	↓ -0.10%
Dược phẩm	↑ 0.72%
Vật liệu xây dựng	↓ -1.37%
Khoáng sản	↓ -0.08%
Năng lượng	↑ 0.64%
Ngân hàng	↓ -0.25%
Nhựa	↑ 0.53%
Thép	↑ 0.50%
Thủy sản	↑ 0.10%
Xây dựng	↑ 1.36%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**



**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
<b>Bất động sản</b>	VIC	42.2	43	↑ 0.8	↑ 1.9%	1,097,150
	KBC	18.1	18.15	↑ 0.1	↑ 0.3%	4,051,410
	REE	21.3	21.35	↑ 0.1	↑ 0.2%	397,520
	KDH	27.9	27.75	↓ -0.2	↓ -0.5%	140,090
	HAG	5.16	5.27	↑ 0.1	↑ 2.1%	2,433,650
<b>Chứng khoán</b>	SSI	21.15	21.3	↑ 0.2	↑ 0.7%	1,438,930
	HCM	28.7	28.85	↑ 0.2	↑ 0.5%	294,470
	KLS	11	11	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	13.2	13.5	↑ 0.3	↑ 2.3%	184,410
	BVS	18.3	18.3	→ 0.0	→ 0.0%	133,615
<b>Xây dựng</b>	CTD	250	254	↑ 4.0	↑ 1.6%	208,410
	CII	30.3	30.4	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,154,930
	VCG	16	16.7	↑ 0.7	↑ 4.4%	3,199,651
	ASM	15.75	16.25	↑ 0.5	↑ 3.2%	1,520,630
	HBC	30	29.9	↓ -0.1	↓ -0.3%	1,258,870
	HUT	12.7	12.9	↑ 0.2	↑ 1.6%	1,511,121

(Cập nhật ngày 13/10/2016)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.91%	↑ 3.37%	↓ -18.57%	↑ 28.76%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.49%	↓ -0.91%	↑ 4.53%	↑ 74.76%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -4.06%	↓ -1.03%	↓ -1.03%	↑ 21.85%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -4.91%	↓ -1.31%	↑ 5.67%	↑ 75.47%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.28%	↓ -2.33%	↓ -7.79%	↑ 100.51%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.41%	↑ 5.88%	↓ -3.27%	↓ -9.06%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 0.79%	↑ 2.82%	↓ -0.57%	↓ -3.18%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -5.90%	↓ -1.81%	↓ -0.98%	↑ 18.56%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -2.27%	↑ 10.66%	↑ 4.12%	↑ 45.23%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -5.94%	↑ 0.48%	↑ 8.32%	↑ 64.34%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↑ 0.29%	↓ -6.40%	↑ 15.48%	↑ 66.35%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.45%	↓ -0.63%	↓ -4.66%	↓ -9.27%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↓ -0.49%	↑ 2.00%	↓ -2.46%	↑ 13.78%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -3.09%	↑ 6.76%	↑ 7.63%	↑ 10.68%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.32%	↓ -4.97%	↓ -18.64%	↓ -38.33%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.12%	↓ -4.95%	↑ 1.70%	↓ -2.38%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -2.28%	↑ 9.96%	↑ 7.26%	↑ 37.13%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↑ 3.12%	↑ 19.70%	↑ 20.47%	↑ 47.09%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -0.26%	↓ -0.26%	↓ -15.23%	↓ -7.49%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -9.83%	↓ -22.25%	↓ -42.94%	↓ -76.20%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

**Ngành Bảo hiểm** là ngành có mức lợi nhuận tuần lớn nhất 3.12%. **Ngành Bảo hiểm** là ngành có mức lợi nhuận tháng lớn nhất 19.70%. **Bảo hiểm** là ngành có mức lợi nhuận quý lớn nhất 20.47%. **Ngành Đường** là ngành có mức lợi nhuận năm lớn nhất 100.51%.

(Cập nhật ngày 05/10/2016)

Ngày 13/10/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	54.8	66.8	↑ 28.5%	↑ 5.4%	06/05/2016	
HAG	Mua	Mở	6.9	5.2	11.2	↑ 62.3%	↓ -25.2%	15/08/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	65.0	72.4	↑ 14.0%	↑ 2.4%	15/08/2016	
VNM	Mua	Mở	137.0	141.0	150.0	↑ 9.5%	↑ 2.9%	21/09/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	71.6	74.0	↑ 12.1%	↑ 8.5%	21/09/2016	
HUT	Mua	Mở	12.5	13.1	16.5	↑ 32.0%	↑ 4.8%	21/09/2016	
Trung bình:							↑ 1.0%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 30.5%		

Ngày 13/10/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



Ngày 13/10/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

**Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 13/10/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	13/10/2016	PVT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 25,582,620 CP	13.8	-0.3 (-2.13%)
13/10/2016	14/10/2016	28/10/2016	VNL	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 700 đồng/CP	26.9	0 (0%)
n/a	n/a	13/10/2016	VLF	UPCoM	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	0.8	0.1 (14.29%)
13/10/2016	14/10/2016	n/a	DC1	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	n/a	n/a
n/a	n/a	13/10/2016	BFC	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 9,527,993 CP	36	0 (0%)
n/a	n/a	14/10/2016	MVB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 105,000,000 CP	n/a	n/a
14/10/2016	17/10/2016	04/11/2016	VPD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	11.6	0.1 (0.87%)
14/10/2016	17/10/2016	n/a	VPD	UPCoM	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2.5%	11.6	0.1 (0.87%)
n/a	n/a	14/10/2016	APL	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,200,000 CP	n/a	n/a
14/10/2016	17/10/2016	n/a	NKG	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	n/a	n/a
n/a	n/a	14/10/2016	KSA	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	n/a	n/a
n/a	n/a	14/10/2016	S99	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,849,139 CP	4.9	-0.1 (-2%)
n/a	n/a	14/10/2016	S99	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,849,139 CP	n/a	n/a
14/10/2016	17/10/2016	31/10/2016	VPH	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	8.5	-0.31 (-3.52%)
14/10/2016	17/10/2016	n/a	VPH	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	8.5	-0.31 (-3.52%)
14/10/2016	17/10/2016	02/11/2016	SRF	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	28.9	0.2 (0.7%)
14/10/2016	17/10/2016	04/11/2016	S33	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	14/10/2016	TCR	HOSE	Giao dịch bổ sung - 203,265 CP	7.8	0 (0%)
17/10/2016	18/10/2016	n/a	BCC	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15%	18.2	-0.2 (-1.09%)
17/10/2016	18/10/2016	18/11/2016	MHC	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	9.5	0 (0%)
17/10/2016	18/10/2016	n/a	MHC	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	9.5	0 (0%)
17/10/2016	18/10/2016	31/10/2016	DHA	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	35	0.15 (0.43%)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.